

Bản án số: 652/2024/HS-PT
Ngày: 12-8-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn An

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Khương
Ông Trần Văn Đạt

- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Hữu Trung – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: ông Đoàn Văn Vâng - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2024 tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh và điểm cầu thành phần trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang, xét xử trực tuyến công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 453/2024/TLPT- HS ngày 27 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo Nguyễn Văn Trường; do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 31/2024/HS-ST ngày 17 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Bị cáo kháng cáo: Nguyễn Văn T, sinh ngày 19/01/1985 tại Rạch G, tỉnh Kiên Giang; HKTT: Số F M, khu phố N, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê (ngư phủ); Trình độ học vấn: không biết đọc, không biết viết; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn L và bà Lê Thị D; Vợ Nguyễn Thị Y; Con ruột gồm 03 người, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/02/2023 cho đến nay (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Người bào chữa chỉ định cho bị cáo: Luật sư Nguyễn Bá T1, thuộc Đoàn luật sư Thành phố H (có mặt)

(Ngoài ra, trong vụ án còn có những bị hại không có kháng cáo, không bị kháng nghị, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không tiến hành triệu tập).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bản thân Nguyễn Văn T là cha dượng của Đinh Thanh H – Sinh ngày: 21/3/2003 (giới tính nữ) và là chồng Nguyễn Thị Y (Y mẹ ruột H) cùng cư trú tại nhà số F đường M, khu phố N, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang. Trong quá trình sống chung nhà, do T bị tai nạn giao thông, gãy chân không đi làm được nên giữa Nguyễn Văn T và Đinh Thanh H thường xảy ra mâu thuẫn cự cãi với nhau. H thường dùng những lời lẽ thô tục chửi T, cho rằng T không giúp được gì cho gia đình nên T rất tức giận. Khoảng chiều ngày 21/02/2023 Nguyễn Văn T sau khi đi uống rượu về nhà thì tiếp tục cự cãi với Đinh Thanh H và H dùng lời lẽ thô tục chửi T. Sau đó, H nhắn tin kêu bạn trai mình tên Huỳnh Diệu Quốc Q, là sinh viên đang học tại thành phố Cần Thơ về vì H cho rằng T hăm dọa đòi đánh H. Khi Q từ thành phố Cần Thơ về đến nhà H thì Q và H dùng lời lẽ thô tục chửi T nên được bà Nguyễn Thị Y can ngăn.

Đến khoảng 23 giờ 20 phút, ngày 21/02/2023 tại nhà số F đường M, khu phố N, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang. Lúc này Nguyễn Văn T đang nằm võng phía trước cửa nhà thì nhìn thấy Đinh Thanh H và Huỳnh Diệu Quốc Q đang nằm trên giường phía trước phòng khách bấm điện thoại. Lúc này Nguyễn Văn T bức tức việc trước đó bị H và Q dùng lời lẽ thô tục chửi mình nên T tay phải cầm cây nạng (do T đang bị gãy chân phải) đi đến khu vực phía trước nhà (sàn nước) lấy 01 cây dao yếm, lưỡi dao bằng kim loại (loại dao làm cá trong gia đình) cầm tay trái (bút lục số 119, 125) đi vào trong nhà, dùng dao chém từ trên chém xuống trúng vào vùng trán của Đinh Thanh H gây ra vết thương dài 12cm. Sau đó T tiếp tục cầm dao chém liên tiếp nhiều nhất trúng vào vùng đỉnh (lệch trái), vai phải, vành tai phải Huỳnh Diệu Quốc Q gây thương tích nên Q phản kháng, chống đỡ, giằng co với T, xô đẩy làm cho T rớt cây nạng. Lúc này T và Q đứng đối diện nên Q định xông vào đánh T thì bị T tiếp tục dùng dao chém trúng vào cẳng – cổ tay Q gây thương tích nên Q bỏ chạy và truy hô. Do nghe thấy Q truy hô nên chị Nguyễn Thị Y từ trong phòng ngủ chạy ra thì thấy T đang cầm cây dao đi ra cửa, T đưa cây dao cho chị Y và nói “Tao chém nó rồi, đưa nó đi cấp cứu đi”. Lúc này chị Nguyễn Thị Y trình báo Cơ quan Công an và đã chỉ cố cất giấu cây dao yếm tại vách tole phía sau nhà do T đưa trước đó. Sau đó, Nguyễn Văn T đi đến Công an phường V, thành phố R đầu thú và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

*** Tại Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 181/KL-KTHS ngày 15/3/2023 của Phòng K Công an tỉnh K kết luận đối với Đinh Thanh H, sinh năm 2003 như sau:**

1. Các kết quả chính:

- Vết thương vùng trán dài 12cm, bờ mép sắc gọn, đã khâu 06 mũi chỉ.
- Tụ máu dưới da đầu vùng trán kích thước 13cm x 6cm.
- Đứt thủng xương hộp sọ vùng trán dài 11cm.

- Tụ máu ngoài màng cứng vùng trán.
- Tụ máu dưới màng cứng và dưới màng nhện bán cầu đại não hai bên.

2. Nguyên nhân tử vong: Chấn thương sọ não.

3. Cơ chế hình thành thương tích: Vết thương vùng trán trên người Đinh Thanh H gây chấn thương sọ não, bờ mép vết thương sắc gọn do vật sắc gây nên.

*** Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 245/KLTTCT-PY ngày 11/4/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh K kết luận thương tích gây tổn hại sức khỏe của Huỳnh Diệu Quốc Q, sinh năm: 2003 như sau:**

1. Các kết quả chính:

- Sẹo phần mềm vai phải.
- Vết thương vùng đỉnh (lệch trái), nứt (đứt) xương sọ vùng đỉnh.
- Vết thương vùng cẳng – cổ tay phải, đứt gân duỗi cổ tay trụ, gân duỗi ngón V, gãy hở đầu dưới xương trụ phải, đã được phẫu thuật điều trị. Hiện hạn chế vận động sấp – ngửa cẳng tay phải và gấp duỗi cổ tay.

2. Kết luận:

2.1. Căn cứ Thông tư số 22/2019 ngày 28/8/2019 của Bộ Y1 quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Huỳnh Diệu Quốc Q tại thời điểm giám định là: 38% (Ba mươi tám phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

2.2. Vật gây thương tích: Vật sắc.

2.3. Về cố tật: Trong Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y1 quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, pháp y tâm thần không có quy định thuật ngữ “gây cố tật”.

2.4. Về cơ chế hình thành thương tích:

- Thương tích vùng đỉnh (lệch trái) do vật sắc tác động theo hướng từ trên xương dưới, từ trước ra sau so với trục giải phẫu của cơ thể.
- Thương tích vai phải do vật sắc tác động theo hướng từ trên xuống dưới, từ phải qua trái so với trục giải phẫu của cơ thể.
- Thương tích cẳng – cổ tay phải do vật sắc tác động theo hướng từ sau ra trước, từ trái qua phải (hướng từ xương trụ qua xương quay) so với trục giải phẫu của cơ thể.

*** Tại Bản kết luận giám định bổ sung tổn thương cơ thể trên người sống số 839/KLTTCT-PY ngày 07/11/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh K kết luận thương tích gây tổn hại sức khỏe của Huỳnh Diệu Quốc Q – Sinh năm: 2003 như sau:**

1. Các kết quả chính:

- Sẹo phần mềm vành tai phải.

2. Kết luận:

2.1. Căn cứ Thông tư số 22/2019 ngày 28/8/2019 của Bộ Y1 quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Huỳnh Diệu Quốc Q ở vành tai phải tại thời điểm giám định là: 02% (Hai phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

2.2. Vật gây thương tích: Vật có cạnh sắc.

2.3. Về cơ chế hình thành thương tích: Thương tích vùng vành tai phải do vật sắc tác động theo hướng từ sau ra trước theo trục ngang so với trục giải phẫu của cơ thể.

2.4. Tổng tỷ lệ thương tích ở vành tai phải và thương tích (theo kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 245/KLTTCT-PY, ngày 11/4/2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh K) là: 39% (Ba mươi chín phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư./.

*** Tại Bản kết luận giám định** số 246/KLVGTT-PY, ngày 12/4/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh K kết luận như sau:

1. Các kết quả chính:

- Cây dao gửi giám định có cạnh lưỡi sắc.
- Thương tích ở vùng đỉnh (lệch trái), vai phải và cằm – cổ tay phải của Huỳnh Diệu Quốc Q có bờ mép sắc (do vật có cạnh sắc gây nên) phù hợp với cây dao gửi giám định.

2. Kết luận:

Căn cứ kết quả giám định vật gây thương tích được cơ quan trung cầu giám định gửi đến, xác định:

- Cây dao gửi giám định có cạnh lưỡi sắc, phù hợp với đặc điểm vật gây thương tích ở vùng đỉnh (lệch trái), vai phải và cằm – cổ tay phải của Huỳnh Diệu Quốc Q.
- Cây dao gửi giám định có thể gây ra được thương tích ở vùng đỉnh (lệch trái), vai phải và cằm – cổ tay phải của Huỳnh Diệu Quốc Q .

*** Tại Bản kết luận giám định** số 2926/KL-KTHS, ngày 15/5/2023 của Phân viện KHHS tại Thành phố Hồ chí Minh kết luận như sau:

- Trên con dao gửi giám định có dính máu người, của một nam giới và một nữ giới. Kiểu gen của nữ giới trùng với kiểu gen của Đinh Thanh H.
- Lưu kiểu gen của Đinh Thanh H và nam giới trên tại Phân Viện Khoa học Hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh – Bộ C.

*** Tại Bản kết luận giám định số 3725/KL-KTHS, ngày 15/6/2023 của Phân viện KHHS tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận như sau:**

- Kiểu gen của Huỳnh Diệu Quốc Q trùng với kiểu gen của nam giới có trong bản Kết luận giám định số 2926/KL-KTHS ngày 15/5/2023 của Phân Viện Khoa học Hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Lưu kiểu gen của Huỳnh Diệu Quốc Q tại P Khoa học Hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh – Bộ C.

*** Vật chứng vụ án gồm:**

- 03 (ba) mẫu máu (01 mẫu thu của nạn nhân; 02 mẫu thu tại hiện trường);

- 01 (một) cây dao (thường gọi là dao yếm), trong đó cán bằng cây gỗ dài 12cm, đường kính 3,9cm; lưỡi dao bằng kim loại màu nâu đen dài 28cm, chỗ rộng nhất 7cm, lưỡi dao có một cạnh sắc bén, sống dao thẳng, lưỡi dao tạo thành một đường cong và tạo nên một góc nhọn ở mũi dao;

- 01 (một) áo thun màu vàng – loại tay ngắn; phía trước áo có logo “PHÂN BÓN HÀ LOAN”; mặt sau lưng áo có logo “PHÂN BÓN HÀ LOAN”. Trên áo có dính nhiều vết màu nâu đỏ ở vùng cổ áo, vai áo và nhiều vị trí khác;

- 01 (một) quần đùi loại nam giới màu xanh bằng vải thun, có sọc hai bên ống quần bằng chỉ đỏ.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 31/2024/HS-ST ngày 17 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang đã quyết định:

Căn cứ vào điểm a, n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Giết người”;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 20 (hai mươi) năm tù, thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam là ngày 22/02/2023.

Ngoài ra án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 17 tháng 4 năm 2024 bị cáo Nguyễn Văn T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Về tố tụng: những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; kháng cáo của bị cáo trong hạn luật định.

Về nội dung: tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phạm tội với 2 tình tiết tăng nặng định khung hình phạt. Tòa án cấp sơ thẩm tuyên xử bị cáo 20 năm tù là tương xứng với tính chất mức độ hành vi của các bị cáo. Bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp thêm tình tiết nào mới. Do đó không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên giữ nguyên án sơ thẩm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày: về tội danh và khung hình phạt xin thống nhất với án sơ thẩm. Chỉ xin Hội đồng xét xử lưu tâm một số vấn đề: bị cáo không có ý định tước đoạt mạng sống bị hại, lại có học vấn thấp; bị hại là người có lời lẽ xúc phạm bị cáo trước. Cùng với các tình tiết giảm nhẹ đã được áp dụng, đề nghị Hội đồng xét xử xem cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất có thể.

Lời nói sau cùng của bị cáo: kính mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo; cha bị cáo là người có công với Cách mạng, được địa phương xác nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát, ý kiến tranh luận của Luật sư bào chữa cho bị cáo, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T trong hạn luật định và hợp lệ nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm quy định tại Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với bản tự khai, biên bản hỏi cung, vật chứng vụ án, kết luận giám định cùng tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên có cơ sở xác định:

Khoảng 23 giờ 20 phút, ngày 21/02/2023 tại nhà số F đường M, khu phố N, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang, do bức tức việc trước đó bị Đinh Thanh H và Huỳnh Diệu Quốc Q dùng lời lẽ thô tục chửi mình nên T tay phải cầm cây nạng đi đến khu vực sân nước phía trước nhà lấy 01 cây dao yếm, lưỡi dao bằng kim loại đi vào trong nhà, dùng dao chém từ trên chém xuống trúng vào vùng trán của Đinh Thanh H gây ra vết thương dài 12cm. Sau đó, T tiếp tục cầm dao chém liên tiếp nhiều nhất trúng vào vùng đỉnh (lệch trái), vai phải, vành tai phải Huỳnh Diệu Quốc Q; hai người giằng co, xô đẩy thì T tiếp tục dùng dao chém trúng vào cẳng – cổ tay Q gây thương tích nên Q bỏ chạy và truy hô. Sau đó, Nguyễn Văn T đi đến Công an phường V, thành phố R đầu thú và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Kết luận giám định pháp y xác định nạn nhân Đinh Thanh H tử vong do vết thương dài 12cm vùng đỉnh trán làm đứt hộp sọ, chấn thương sọ não; còn nạn nhân Huỳnh Diệu Quốc Q bị tổng thương tích là 39%. Hung khí bị cáo sử dụng

là con dao yếm bằng kim loại có dính máu của 02 người trùng với kiểu gen của hai bị hại.

Từ đó, xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào hành vi do bị cáo thực hiện và hậu quả xảy ra, tuyên xử bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “*Giết người*”, theo quy định tại Điều 123 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo: hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác, tước đoạt mạng sống của bị hại Đinh Thanh H, mà bị hại H còn là con mà bị cáo đã nuôi dưỡng từ nhỏ, làm mất an ninh trật tự xã hội tại địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Chỉ vì mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống, bị cáo đã dùng hung khí nguy hiểm là dao, có lưỡi kim loại sắc nhọn chém nhiều nhất khiến bị hại H chết do chấn thương não; còn Q may mắn thoát chết. Hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý, có tính chất côn đồ, việc Q thoát chết là nằm ngoài mong muốn chủ quan của bị cáo. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, phạm tội thuộc các tình tiết tăng nặng định khung hình phạt là giết nhiều người và có tính chất côn đồ theo điểm a, n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự có mức hình phạt cao nhất là tù chung thân, tử hình. Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội và hậu quả do bị cáo gây ra, tuyên phạt bị cáo mức án 20 năm tù là phù hợp với quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, bị cáo cho rằng gia đình bị cáo có công với Cách mạng nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ để chứng minh nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Quan điểm bào chữa của Luật sư là không có căn cứ nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Án phí hình sự phúc thẩm: do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí theo quy định nhưng được miễn do thuộc diện hộ nghèo.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 31/2024/HS-ST ngày 17 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

Tuyên xử:

Áp dụng điểm a, n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “*Giết người*”;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 20 (hai mươi) năm tù, thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam là ngày 22/02/2023.

2. Án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo Nguyễn Văn T được miễn.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Khương

Trần Văn Đạt

Lê Văn An